

Eni i-Sigma Super Fleet 15W-40



CÁC ỨNG DỤNG

Eni i-Sigma Super Fleet 15W-40 là sản phẩm kết hợp sự đổi mới của công nghệ pha chế mới với kiến thức thu được từ nghiên cứu của Eni trong lĩnh vực chất bôi trơn, thông qua kinh nghiệm lâu năm và vững chắc. Sản phẩm được pha chế từ dầu gốc chất lượng cao, phù hợp với động cơ của xe tải và xe buýt hạng nặng, xe thương mại, thiết bị xây dựng và có thể sử dụng trong động cơ xăng yêu cầu hiệu suất API SL.

LỢI ÍCH ĐẠT ĐƯỢC

- Các nguyên liệu có trong gói phụ gia của dầu nhớt Eni i-Sigma Super Fleet 15W-40 được lựa chọn để ngăn ngừa sự tích tụ cặn carbon trong các rãnh vòng piston, điều này tránh dẫn đến hiện tượng kẹt vòng piston.
- Sản phẩm duy trì độ nhớt, khả năng bôi trơn và khả năng tẩy rửa trong các điều kiện hoạt động khác nhau, đồng thời cung cấp khả năng bảo vệ chống mài mòn tuyệt vời cho tất cả các bộ phận động cơ.
- Sản phẩm có những đặc tính tuyệt vời, đảm bảo hiệu suất cao ngay cả trong những điều kiện khắc nghiệt.
- **Eni i-Sigma Super Fleet 15W-40** có đặc tính tẩy rửa và phân tán, đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì hiệu suất hoạt động của động cơ.

TIÊU CHUẨN ĐẠT ĐƯỢC

- ACEA E7
- API CI-4/SL
- API CH-4/SJ
- Caterpillar ECF-1a, ECF-2
- Cummins CES 20076, 20077, 20078
- Detroit Diesel 93K215
- Deutz DQC III-18
- DTFR 15B110
- JASO DH-1
- MACK EO-M, EO-M PLUS



Eni i-Sigma Super Fleet 15W-40



- MACK EO-N
- MAN M 3275
- MTU type 2
- Renault RVI RLD-2
- Volvo VDS-3

ĐẶC TÍNH

Properties	Method	Unit	Typical
Density at 15°C	ASTM D 4052	kg/m ³	873
Viscosity at 100°C	ASTM D 445	mm ² /s	15.3
Viscosity at 40°C	ASTM D 445	mm ² /s	119
Viscosity Index	ASTM D 2270	-	135
Viscosity at -20°C	ASTM D 5293	mPa·s	6190
Pour point	ASTM D 6749	°C	-36
Flash point COC	ASTM D 92	°C	234
B. N.	ASTM D 2896	mg KOH/g	11.0

